

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP HCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580



TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023
5. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
7. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.
8. Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Tháng 6/2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

I/ THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM :

- Ngày thứ bảy 15/6/2024 (từ 8h30 – 11h30)
- Hội trường Viễn thông TP.HCM tại 270 Lý Thường Kiệt Phường 14 Quận 10, TP.HCM.

II/ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

A/ Phần nghi thức Đại hội : 08h30 – 8h45

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.
2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
3. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội.
4. Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

B/ Phần nội dung đại hội : 8h45 – 11h30

1. Biểu quyết thông qua về chương trình Đại hội.
2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.
5. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023
6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
8. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.
9. Thảo luận góp ý của cổ đông.
10. Chủ tọa giải đáp, trả lời các ý kiến góp ý, đề xuất.
11. Phần biểu quyết các vấn đề thông qua Đại hội :
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024;
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;
 - Biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ;
 - Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
12. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.
13. Phát biểu tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

**Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DV-XD CÔNG TRÌNH
BƯU ĐIỆN.**

Về việc: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023
và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023 là năm đầu tiên sau đại dịch Covid19, Thành phố Hồ Chí Minh cùng cả nước trở mình thích ứng để phát triển sản xuất. Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện (Công ty) cũng như hàng ngàn doanh nghiệp khác, nỗ lực, phấn đấu không ngừng để vừa bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động, giữ công ty tiếp tục hoạt động trong tình hình kinh tế cực kỳ khó khăn.

Thị trường truyền thông của Công ty là các VNPT thành phố và các tỉnh giảm đầu tư mở rộng, đầu tư mới nên thị trường của Công ty bị thu hẹp nhanh. Tiếp đó là sự tham gia tìm kiếm việc làm của rất nhiều doanh nghiệp từ Nam chí Bắc cũng góp phần làm giảm thị phần của Công ty.

Trước tình hình khó khăn, Hội đồng quản trị đã thường xuyên xem xét, hỗ trợ và định hướng cùng Ban điều hành tích cực tháo gỡ khó khăn trong công tác tìm nguồn công việc, tham gia đấu thầu hầu hết các dự án công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm, hỗ trợ tìm việc để bảo đảm việc làm.

Bên cạnh đó, Ban điều hành Công ty đã chủ động liên danh, hoặc làm thầu phụ cho một số Đối tác để tham gia các gói thầu hiện tại Công ty chưa đủ năng lực tham gia để tăng năng lực và làm thầu phụ để có thêm việc làm.

Trong năm 2023 Công ty tổ chức thi công và hạch toán doanh thu được 28,472 tỷ đồng, đạt 71,92% so kế hoạch năm và đạt mức 74,18% so cùng kỳ năm 2022. Số liệu chi tiết theo bảng đính kèm.

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2022
1	Doanh thu	38,38	39,588	28,472	71,92%	74,18%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,184	1,382	0,092	6,65%	7,77%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,77	10,25	9,61	93,75%	98,36%
4	Chia cổ tức	6%	8%			

Như dự báo từ đầu xây dựng Kế hoạch năm 2023: “Năm 2023 là năm cực kỳ khó khăn về tìm kiếm công việc, chi phí sản xuất tăng cao, thuế sử dụng đất tăng làm giảm chênh lệch thu chi các hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác quyền sử dụng đất”.

Ban giám đốc và toàn thể CB.CNV Công ty rất cố gắng nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nhưng hiệu quả chỉ giới hạn, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt được 92 triệu đồng, chỉ đạt 6,65% kế hoạch đề ra và đạt 7,77% so với cùng kỳ năm 2022.

Thu nhập bình quân năm 2023 của cán bộ công nhân viên công ty là 9,61 triệu đồng/tháng đạt mức 93,75% kế hoạch, đạt 98,5% so năm 2022.

Các chỉ tiêu kế hoạch không đạt có các nguyên nhân chủ yếu:

Về khách quan:

- Trong năm 2023 nguồn công việc chủ yếu từ đấu thầu qua mạng cạnh tranh về giá rất gay gắt nên Công ty phải thực hiện giảm giá rất nhiều để tăng khả năng trúng thầu bảo đảm việc làm cho người lao động. Tỷ lệ có khả năng trúng thầu từ trên 30%, cá biệt có nhà thầu giảm giá gần 50%.
- Nhân sự lao động giảm 18 người, trong đó có 4 là lãnh đạo và 13 lao động trực tiếp, 01 lái xe
- Chi phí vật tư cũng biến động, giá nguyên vật liệu tăng nên giá thành công trình tăng tương ứng.
- Công trình chủ yếu thi công ở các tỉnh/thành xa TP.HCM: chi phí triển khai thi công tại các Tỉnh thành xa thành phố cao hơn so với khu vực TPHCM
- Giá vật tư nhiên liệu đầu vào tăng cao làm cho lợi nhuận công trình giảm so với kế hoạch.
- Ảnh hưởng lớn nhất làm giảm lợi nhuận do vấn đề tăng chi phí khách quan:
 - Chi phí thuê quyền sử dụng đất tăng 30% với trên 400 triệu đồng
 - Chi phí hỗ trợ nghỉ việc 18 lao động trên 440 triệu đồng.
 - Chi phí tham gia đấu thầu qua mạng.

Về chủ quan:

• Trong tình hình năng suất lao động của lực lượng lao động trực tiếp giảm theo thời gian do tuổi ngày càng lớn, một số không thể làm việc trên cao nên để bảo đảm tiến độ và choàng gánh cho nhau, Công ty phải thực hiện thuê thêm nhân công ngoài làm tăng thêm chi phí công trình.

• Ban Điều hành chỉ tập trung ổn định tìm việc thích ứng với tình hình suy giảm của thị trường, chưa tập trung đầu tư tìm hướng đi mới cho công ty trong tình hình thị trường truyền thống ngày càng thu hẹp.

2/ Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Vốn đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Ô tô 7 chỗ ngồi	Xe	01	700	ĐTPTSX	Chưa thực hiện
	Tổng cộng			700		

Qua cân nhắc nguồn vốn rất hạn chế cần trang trải cho các công tác triển khai thi công và thanh toán các công nợ cũ, đến hạn, vì vậy Ban điều hành Công ty chưa thể thực hiện đầu tư xe theo kế hoạch.

3/ Một số chỉ tiêu tài chính khác: (Quý cổ đông xem báo cáo tài chính đính kèm)

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Định hướng phát triển :

1.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty :

- Thích ứng với môi trường kinh doanh mới mang tính cạnh tranh rất cao và tìm mọi giải pháp để tìm nguồn việc, bảo đảm công ăn việc làm cho đội ngũ lao động, bảo đảm các chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Rà soát và tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, quy trình, quy định nội bộ theo hướng tinh, gọn và xây dựng đội ngũ xử lý nghiệp vụ hoàn thiện hồ sơ đạt yêu cầu của chủ đầu tư và bảo đảm tiến độ;
- Kiểm soát tiến độ thực hiện thi công, tiến độ thực hiện các thủ tục phù hợp đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, xoay nhanh vòng vốn đáp ứng nhu cầu thi công các công trình, đặc biệt một số công trình không tạm ứng cũng không thực hiện thanh toán theo khối lượng được nghiệm thu;
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, từng bước xây dựng đội ngũ tham gia lĩnh vực thương mại để hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp.
- Xây dựng, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực cho các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các Nhà cung cấp, các công ty để tạo nguồn lực cho Công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm, chọn lọc các Đối tác nhằm sử dụng và khai thác mặt bằng đang quản lý ngày càng hiệu quả hơn.

1.2 Một số vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty.

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày một khốc liệt, các công ty trẻ mới thành lập có cơ chế linh hoạt, năng động và gọn nhẹ, lực lao động trẻ với trình độ cao là một trong những thách thức đối với công ty cùng một số các đơn vị thực hiện liên danh, liên kết để tạo lực khi tham gia đấu thầu thị trường mang tính cạnh tranh về giá ngày càng khốc liệt.
- Các gói thầu công khai trên mạng vừa là cơ hội vừa là thách thức rất lớn. Để có việc làm rất nhiều nhà thầu đã thực hiện chiến lược giá thấp (tỷ lệ giảm giá trên giá gói thầu ở một số gói thầu trên 50%). Các công trình thuộc sở trường của Công ty cũng có tỷ lệ giảm thầu từ 30 đến trên 48%.
- Để có việc làm cho đội ngũ lao động, Công ty cũng không thể tránh phải cắt giảm chi phí, chấp nhận giảm lợi nhuận để có giá dự thầu tốt nhất nhằm có thể thắng thầu cũng như chấp nhận mở rộng thị trường ra các tỉnh, chủ đầu tư mới để tìm kiếm thêm cơ hội, tạo công ăn việc làm cho đội ngũ lao động. Chi phí thi công xa, chi phí tham dự thầu, chi phí quản lý, điều hành, thuê ngoài ... đều tăng cao làm giảm lợi nhuận và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập.
- Tuổi đời bình quân của CNKT trực tiếp thi công ngoài 46 tuổi năng suất lao động và khả năng tiếp cận kiến thức, công nghệ mới có phần hạn chế, nhiều công trình phải thực hiện thuê lao động ngoài;
- Vốn điều lệ thấp là một trong những yếu tố khó khăn về mặt tài chính; trong các thời điểm các dự án triển khai đồng loạt cần nguồn vốn lưu động để tổ chức thi công.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng với năm 2023
1	Doanh thu	28,472	29,326	3%
2	Lợi nhuận sau thuế	0,092	1	(*)
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,61	10 triệu đồng	5%
4	Chia cổ tức		5%	

(*): Chỉ tiêu lợi nhuận 2024 là năm cực kỳ khó khăn về tìm kiếm công việc, chi phí sản xuất tăng cao, thuế sử dụng đất tăng sẽ làm giảm chênh lệch thu chi các hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác quyền sử dụng đất.

III/ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1/ Định hướng thị trường và ngành nghề kinh doanh:

- Tập trung nguồn lực vào thị trường trọng điểm: Các Chủ đầu tư truyền thống bên cạnh tìm thêm nguồn công việc tại các Chủ đầu tư tiềm năng, các chủ đầu tư có các loại dạng công trình tương tự nhằm phát huy thế mạnh của Công ty;
- Tiếp tục mở rộng thị trường ra các tỉnh, tìm kiếm cơ hội và các chủ đầu tư mới như Viettel, MobiFone, FPT... tăng cường công tác tiếp thị, tìm việc, mở rộng thị phần, tích cực tìm kiếm, phân tích, đánh giá cơ hội và sẵn sàng tham gia các gói thầu phù hợp ở các tỉnh thông qua mạng đấu thầu quốc gia;
- Tiếp tục khai thác hiệu quả mặt bằng đang quản lý sử dụng.
- Định hướng hợp tác cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng, phát triển thuê bao với các đối tác tiềm năng như Bồ câu hoặc các đối tác được VTTP lựa chọn để chuyển hướng sử dụng lao động.

2/ Công tác tổ chức và quản lý:

- Sắp xếp mặt bằng làm việc hợp lý, tổ chức lại bộ máy phù hợp với tình hình kinh doanh theo hướng tinh gọn nhân sự, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn nhân lực.
- Đào tạo, đào tạo lại CB.CNV về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Rà soát nguồn nhân lực trong toàn công ty, đánh giá lại hiệu quả sử dụng, tăng cường cơ chế khuyến khích nguồn nhân lực đóng góp có hiệu quả thông qua cơ chế tiền lương, khoán, phù hợp tạo động lực cho người lao động.
- Ban hành quy chế, cơ chế giao khoán chi phí tối ưu theo từng dạng, loại công trình và cơ chế khuyến khích tìm việc cho Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, triệt để tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Lâm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2024

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện.

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động, tồn tại của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng công tác quản trị năm 2024, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững. HĐQT Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thảo luận và thông qua.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Nhân sự :

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 nhiệm kỳ 2022-2027, Hội đồng Quản trị đã được Quý cổ đông tín nhiệm bầu chọn gồm 5 thành viên là:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Bà Mai Xuân Dung | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Lâm | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Văn Nghĩa | Ủy viên |
| 4. Ông Trần Quang Nghĩa | Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Công Tùng | Ủy viên |

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023:

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 ngày 22/5/2021.

2.2 Các chỉ tiêu đạt được theo báo cáo của Ban điều hành.

Năm 2023 là năm có nhiều khó khăn thách thức sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã rất cố gắng hoàn thành chức trách của mình, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông. Tuy

nhiên hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 không đạt được như kỳ vọng, cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2022
1	Doanh thu	38,38	39,588	28,472	71,92%	74,18%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,184	1,382	0,092	6,65%	7,77%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,77	10,25	9,61	98,50%	98,36%
4	Chia cổ tức	6%	8%			

Một số nguyên nhân chính gây không đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 đề ra:

- Nguồn công việc tìm được trong năm 2023 rất khó khăn, chủ yếu có được từ đấu thầu với đơn giá thấp, giảm giá thầu bình quân từ 30 đến 48% mới có cơ hội thắng thầu. Hội đồng quản trị đánh giá về vấn đề này:
 - + Những gói thầu Công ty tham gia là những gói thầu thi công xây lắp, chủ yếu là nhân công, Chủ đầu tư cung cấp vật tư chính có giá trị cao;
 - + Hiện tại Công ty đang sở hữu 47 lao động chính quy, trong khi lực lượng trực tiếp thi công có tuổi đời bình quân trên 45 tuổi, nên năng suất lao động không còn cao như những năm trước, công việc chủ yếu của Công ty tham gia là lao động xây lắp bằng sức người là chủ yếu.
 - + Trong khi các Nhà thầu mới từ miền Bắc, miền Trung vào rất nhiều, Họ chỉ cần mang theo Chỉ huy trưởng công trình và Cán bộ phụ trách kỹ thuật, còn lại thuê lao động tại địa phương không có chi phí nuôi quân và các chi phí bảo hiểm theo quy định, trong khi Công ty PTCO nuôi quân với năng suất lao động giảm dần do tuổi ngày càng tuổi. Đây là bài toán nan giải cho Công ty do anh em lao động phần lớn gắn bó với Công ty phần lớn trên 20 năm.
- Do nguồn công việc hạn hẹp Công ty buộc phải mở rộng tham gia thầu tại các tỉnh thành xa TP.Hồ Chí Minh, dù được trúng thầu nhưng chi phí triển khai thi công cao hơn nhiều so với khu vực TP.HCM (chi phí đi lại, chi phí lưu trú, ..).
- Do chỉ tiêu chính là doanh thu không đạt đương nhiên kéo theo các chỉ tiêu khác như lợi nhuận và thu nhập bình quân của CB.CNV cũng không đạt. Tuy

doanh thu không đạt nhưng Công ty vẫn phải đảm bảo tiền lương cho CB.CNV để duy trì mức sinh hoạt, đảm bảo đạt mức tối thiểu vùng trở lên.

- Trong năm 2023 lao động công ty xin nghỉ việc tới 18 người, chi phí trợ cấp thôi việc lên đến 440 triệu đồng và Chi phí thuê đất khu vực TP. Thủ Đức tăng 30% so với năm 2022, cụ thể tăng 445 triệu đồng, tổng 2 khoản chi phí này hết 845 triệu đồng (chiếm 64,03% chỉ tiêu lợi nhuận của Nghị quyết đề ra).
- Tất cả các nguyên nhân nêu trên đã tác động rất lớn đến kết quả SXKD của Công ty trong năm 2023, làm cho chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty chỉ đạt 92 triệu đồng.

2.3 Các hoạt động chính của HĐQT năm 2023:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, để ban hành nghị quyết nhằm đề Tổng Giám Đốc và các thành viên Ban Điều Hành triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023.
- HĐQT đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công ty.
- Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu trên thương trường, HĐQT và BĐH thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD, từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công ty tại các thị trường trọng điểm.

2.4 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành của HĐQT:

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.
- Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc, Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp thực hiện.
- HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên, do tình hình đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông trong năm đều sụt giảm, bên cạnh đó việc áp dụng định mức mới trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận thực hiện trong năm 2023 và những năm tiếp theo.
- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tinh gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.

- Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

II/ CỔ ĐÔNG :

1. Vốn điều lệ của Công ty: 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn BCVT VN góp 30% vốn điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông hiện hữu đến 16 giờ 30 ngày 15/5/2024 là 192 cổ đông.

III/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI :

1. Khó khăn chính của Công ty là nguồn vốn và công việc: trong năm 2023 rất khó khăn, chủ yếu có được từ đấu thầu với đơn giá thấp, giảm giá thầu bình quân từ 30 đến 48% mới có cơ hội thắng thầu.

2. Trong năm 2023 có tới 18 người xin thôi việc chiếm tỷ lệ 28,57% so với 63 lao động đầu năm do tiền lương thấp so với mặt bằng lương chung ở khu vực. Nhân sự lao động giảm nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bố trí lực lượng thi công của Công ty vì nhân sự này được đào tạo chuyên môn và có thâm niên công tác trên 15, 20 năm. Tuy nhiên với lực lượng lao động hiện nay, Công ty có thể đảm bảo tổ chức thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

3. Tiến độ thi công quy định trong các Hợp đồng thời gian hiện tại rút ngắn so với trước đòi hỏi năng suất lao động phải cao, nhưng đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa đồng bộ làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ cũng như kế hoạch chung của Công ty.

4. Lực lượng leo cao của Công ty hiện rất hạn chế do tuổi cao, huyết áp cao, trong khi việc tuấn nhân sự mới khó do mặt bằng tiền lương thấp.

5. Chi phí triển khai thi công tại các tỉnh thành xa thành phố cao hơn nhiều so với khu vực TP.HCM.

6. Chi phí trợ cấp thôi việc cho 18 trường hợp nghỉ việc trên là 440 triệu đồng, bên cạnh chi phí thuê đất khu vực TP. Thủ Đức năm 2023 tăng 445 triệu đồng so với năm 2022 dẫn đến lợi nhuận năm 2023 chỉ còn 92 triệu đồng.

IV/ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024:

Năm 2024 tiếp tục với những khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2024 Công ty tiếp tục tái cấu trúc bộ máy theo hướng sáp nhập các đơn vị nghiệp vụ, giảm thiểu số lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất. Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2024:

- Chỉ tiêu doanh thu : 29,326 tỷ đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế : 1 tỷ đồng
- Chỉ tiêu cổ tức cổ đông : 5%
- Thu nhập bình quân của người lao động: 10 triệu đồng/tháng

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Cùng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Đầu tư thêm máy hàn cáp quang và một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ hỗ trợ thi công, giảm phụ thuộc vào sức người;
- Tiếp tục mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao;
- Liên danh với đối tác tham gia Cung cấp dịch vụ viễn thông tại các Chung cư cao ốc và tại các TTVT thực thuộc Viễn thông TPHCM;
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp từ bên ngoài như: Điện lực ,Mobiphone, Viettel, SCTV, FPT, ...;
- Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng để tìm nguồn công việc, liên danh liên kết với tham gia dự thầu các gói thầu hiện tại Công ty chưa đủ năng lực, đặc biệt quan tâm liên kết với các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập Đoàn Bưu chính Viễn thông.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo quay vòng vốn nhanh cấp vốn kịp thời có các dự án đã ký hợp đồng.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về hình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2024.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.



Mai Xuân Dung

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	NQĐHĐCĐ năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đơn vị tính : tỷ đồng	
				So với NQĐHĐCĐ	So với cùng kỳ
Doanh thu	38,382	39,588	28,472	71,92%	74,18%
Lợi nhuận sau thuế	1,184	1,382	0,092	6,65%	7,77%
Cổ tức	5%	8%	6%		

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, công ty chưa hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, đạt 71,92% so với kế hoạch đề ra, đạt 74,18% so với cùng kỳ năm 2022, chưa đạt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chỉ đạt 6,65% so với kế hoạch, đạt 7,77% so với cùng kỳ năm 2022.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

2. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

⚡ Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2023 như sau:

Diễn giải	Năm 2023
Đầu năm	63
Tăng	3
Giảm	18
Cuối năm	48

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2023 là 48 người, giảm 15 người tương đương giảm 23,8% so với nhân dự đầu năm 2023. Nguyên nhân xin thôi nghỉ việc vì lý do cá nhân.

⚡ Về tiền lương của CB.CNV:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	9.773.000.	9.610.000	- 1,67%

Dù doanh thu không đạt kế hoạch nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập của người lao động, bình quân mỗi lao động được 9,61 triệu đồng/tháng, tuy có giảm 1,67% so với cùng kỳ năm 2022, nhưng đây cũng là cố gắng của Ban điều hành công ty trong việc giữ lao động trong điều kiện khó khăn. Ban Kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại bộ máy lao động, đảm bảo mức thu nhập phản ánh đúng khối lượng và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động và nâng cao năng suất lao động của Công ty.

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như

kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2023	2022	+/- (%)
Doanh thu bán hàng hóa	634.283.890	1.617.480.000	-60,79%
Doanh thu hoạt động xây lắp	23.626.211.447	32.698.934.731	-27,75%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.136.757.257	3.897.737.646	6,13%
Doanh thu hoạt động tài chính	39.501.331	9.352.811	322,35%
Thu nhập khác	35.695.000	158.173.724	-77,43%
Tổng doanh thu	28.472.448.925	38.381.678.912	-25,82%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	605.289.670	1.549.853.750	-60,95%
Giá vốn hoạt động xây lắp	21.762.073.255	29.753.220.118	-26,86%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	280.906.020	-	
Chi phí cho nhân viên	2.992.864.182	2.935.377.209	1,96%
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	84.194.281	98.625.826	-14,63%
Chi phí khấu hao	60.831.780	60.831.780	0,00%
Thuế, phí và lệ phí	1.066.893.098	801.691.223	33,08%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	231.296.482	118.234.420	95,63%
Chi phí QLDN khác	983.473.972	1.153.361.232	-14,73%
Chi phí hoạt động tài chính	-	-	
Chi phí khác	212.334.558	383.928.413	-44,69%
Tổng chi phí	28.280.157.298	36.855.123.971	-23,27%
Lợi nhuận trước thuế	172.017.654	1.526.554.941	-88,73%
Thuế TNDN	80.141.224	428.933.164	-81,32%
Lợi nhuận sau thuế	91.876.430	1.097.621.777	-91,63%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	95,43%	95,82%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	92,11%	90,99%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) cung cấp dịch vụ	0,00%	0,00%	

So với cùng kỳ năm 2022, tổng doanh thu năm 2023 đạt 28,472 tỷ đồng, giảm 25,82%; trong đó, doanh thu bán hàng hóa năm 2023 giảm 60,79%; doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 6,13%; doanh thu hoạt động xây lắp năm 2023 giảm 27,75%; doanh thu hoạt động tài chính tăng 322,35%; thu nhập khác năm 2023 giảm 77,43%. Như vậy, tình hình doanh thu của công ty trong năm 2023 sụt giảm so với năm 2022, trong đó hoạt động chính là xây lắp giảm doanh thu đã làm ảnh hưởng chủ yếu cho kết quả tổng doanh thu.

Tổng chi phí năm 2023 là 28,280 tỷ đồng, giảm 23,27% so với năm 2022, chủ yếu do giảm giá vốn hoạt động xây lắp và giá vốn hàng hóa, chi phí quản lý doanh nghiệp khác, tuy nhiên thuế-phí-lệ phí và chi phí dịch vụ mua ngoài tăng so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 0,091 tỷ đồng, giảm 91,63% so với năm 2022.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	2023	2022	+/- (%)
I	Tài sản ngắn hạn	24.688.461.460	30.951.137.557	-20,23%
	Tiền	3.755.595.685	3.386.078.623	10,91%
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	815.358.082	-	
	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.078.768.792	24.718.727.808	-30,91%
	Hàng tồn kho	2.556.835.608	2.672.727.318	-4,34%
	Tài sản ngắn hạn khác	481.903.293	173.603.808	177,59%
II	Tài sản dài hạn	871.725.926	1.009.775.776	-13,67%
	Các khoản phải thu dài hạn	92.075.062	101.168.416	-8,99%
	Tài sản cố định	559.352.066	748.267.106	-25,25%
	Tài sản dài hạn khác	220.298.798	160.340.254	37,39%
	TỔNG TÀI SẢN = I + II	25.560.187.386	31.960.913.333	-20,03%
III	Nợ phải trả	8.373.208.392	13.740.899.262	-39,06%
	Nợ ngắn hạn	7.197.631.347	12.660.866.073	-43,15%
	Nợ dài hạn	1.175.577.045	1.080.033.189	8,85%
IV	Vốn chủ sở hữu	17.186.978.994	18.220.014.071	-5,67%
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	0,00%
	Vốn khác của chủ sở hữu	3.216.843.430	3.216.843.430	0,00%
	Quỹ đầu tư phát triển	1.992.214.063	1.933.008.194	3,06%
	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	19.731.513	19.731.513	0,00%
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	- 41.810.012	1.050.430.934	-103,98%
	TỔNG NGUỒN VỐN = III + IV	25.560.187.386	31.960.913.333	-20,03%

So với thời điểm 31/12/2022, các khoản mục tài sản và nguồn vốn tại 31/12/2023 có sự biến động như sau:

+ **Về tài sản:** Tài sản ngắn hạn giảm 20,23%; Tài sản dài hạn giảm 13,67% so năm 2022

+ **Về nguồn vốn:** Nợ phải trả giảm 39,06%, trong đó Nợ dài hạn tăng 8,85%, Nợ ngắn hạn giảm 43,15%; Vốn chủ hữu giảm 5,67% so năm 2022.

4.4. Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	2023	2022	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	3,43	2,44	40,58%
Tỷ số thanh toán nhanh	3,07	2,23	37,67%
Vòng quay khoản phải thu	1,66	1,55	7,10%
Vòng quay hàng tồn kho	11,11	14,30	-22,31%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	48,72%	75,42%	
Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản	32,76%	42,99%	
Biên độ lợi nhuận gộp	20,24%	18,09%	
Biên độ lợi nhuận ròng	0,32%	2,87%	
EPS	77	915	-91,58%
ROE	0,53%	6,02%	
ROA	0,36%	3,43%	

Nhận xét:

- **Chỉ tiêu quản trị vốn lưu động và tính thanh khoản:** tỷ số thanh toán ngắn hạn tăng 40,58%, tỷ số thanh toán nhanh tăng 37,67%, vòng quay khoản phải thu tăng 7,10%, vòng quay hàng tồn kho giảm 22,31%. Các chỉ số quản lý vốn lưu động nhìn chung đã cải thiện hơn năm 2022, tuy nhiên công ty cần tăng cường quản lý khoản phải thu và đẩy nhanh việc thu hồi nợ.
- **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2023 là 48,72% giảm so với năm 2022. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản năm 2023 là 32,76% giảm so với năm 2022.
- **Chỉ tiêu lợi nhuận:** Biên độ lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 21,5%, tăng 3 điểm % so với năm 2022. Biên độ lợi nhuận ròng năm 2023 đạt 0,32%, giảm 2,55 điểm % so với năm 2022. EPS năm 2023 đạt 77 đồng/cổ phiếu, giảm 91,63% so với năm 2022. ROE năm 2023 đạt 0,53% giảm 5,49 điểm %. ROA năm 2023 đạt 0,36%, giảm 3,07 điểm %. Như vậy, các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 và tỷ lệ sinh lời cho cổ đông đều giảm hơn năm 2022.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Do tình hình kinh tế vĩ mô đang tăng trưởng rất chậm sau dịch bệnh và suy thoái kinh tế, cùng với các yếu tố cũng như nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp nên đã gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong năm 2023 của Công ty mặc dù Ban điều hành, cùng toàn thể CB-CNV trong công ty đã rất cố gắng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên kết quả đạt được rất hạn chế so với Nghị quyết HĐQT đề ra, điểm ghi nhận là Ban giám đốc Công ty nỗ lực tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy tổ chức đảm bảo thu nhập cho người lao động không có trường hợp thấp hơn mức tối thiểu vùng I khu vực TPHCM.

Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các qui định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2023, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phân đầu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.
- 2.4. Tổ chức sắp xếp nhân sự phù hợp để bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm chi phí, tăng năng suất lao động cho công ty, tăng thu nhập bình quân của các bộ công nhân viên.

- 2.5. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.6. Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ còn tồn đọng kéo dài, tập trung thu các khoản nợ phải thu tồn lâu năm, xử lý các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu.
- 2.7. Tập trung cải thiện tình hình kinh doanh của công ty con.

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện giám sát tình hình kinh doanh của công ty con.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HDQT, Ban TGD;
- Lưu VT, BKS.



Mai Thị Thanh Phương

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 03/06/2023 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS.

Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 – Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện xin báo cáo mức thù lao như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023	49%
2	Tiền lương bình quân của CBCNV/tháng	9.774.116
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS được hưởng = $[(9.774.116 \times 50\% \times 49\%) \times 8 \text{ TV} \times 12 \text{ tháng}]$	229.887.197

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 – CÔNG TY
CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 22/5/2021.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2024 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

**BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2023**

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ/LN (%)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo sổ sách	91.876.430	100%	
2	Cổ tức năm 2023 (tỷ lệ %/vốn điều lệ)		0%	
3	Trích lập các quỹ	91.876.430	100%	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	0%	
3.2	Quỹ phúc lợi & khen thưởng	91.876.430	100%	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

BAN KIỂM SOÁT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc “kiểm toán báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Nhằm bảo đảm thủ tục cần thiết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trên cơ sở đề xuất trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Mai Thị Thanh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	28.397.252.594	38.214.152.377
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	28.397.252.594	38.214.152.377
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.648.268.945	31.303.073.868
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.748.983.649	6.911.078.509
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		39.501.331	9.352.811
7.	Chi phí tài chính	22		20.273.973	
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		20.273.973	
8.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	-	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.419.553.795	5.168.121.690
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		348.657.212	1.752.309.630
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	35.695.000	158.173.724
13.	Chi phí khác	32	VI.6	212.334.558	383.928.413
14.	Lợi nhuận khác	40		(176.639.558)	(225.754.689)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		172.017.654	1.526.554.941
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		80.141.224	428.933.164
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		91.876.430	1.097.621.777
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	77	915



TP. HCM, ngày 15 tháng 06 năm 2024

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thanh Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2023	Năm 2022
A	Tài sản ngắn hạn	100	24.688.461.460	30.951.137.557
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.755.595.685	3.386.078.623
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	815.358.082	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	17.078.768.792	24.718.727.808
IV	Hàng tồn kho	140	2.556.835.608	2.672.727.318
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	481.903.293	173.603.808
B	Tài sản dài hạn	200	871.725.926	1.009.775.776
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	92.075.062	101.168.416
II	Tài sản cố định	220	559.352.066	748.267.106
	1. TSCĐ hữu hình	221	559.352.066	748.267.106
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	0	0
III	Bất động sản đầu tư	230		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	220.298.798	160.340.254
Tổng cộng tài sản			25.560.187.386	31.960.913.333
A	Nợ phải trả	300	8.373.208.392	13.740.899.262
I	Nợ ngắn hạn	310	7.197.631.347	12.660.866.073
II	Nợ dài hạn	330	1.175.577.045	1.080.033.189
B	Vốn chủ sở hữu	400	17.186.978.994	18.220.014.071
I	Vốn chủ sở hữu	410	17.186.978.994	18.220.014.071
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.216.843.430	3.216.843.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.992.214.063	1.933.008.194
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19.731.513	19.731.513
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-41.810.012	1.050.430.934
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-133.686.442	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		91.876.430	
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn			25.560.187.386	31.960.913.333



TP.HCM, ngày 15 tháng 06 năm 2024

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thanh Lâm

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2023

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	48.666.498	993.906.640
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.206.929.187	2.392.171.983
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.500.000.000	-
Cộng	3.755.595.685	3.386.078.623

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	7.268.433.042	9.167.854.839
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	2.003.420.224	3.989.959.346
Sự đoàn 5	279.163.000	2.791.622.000
Viễn thông Long An Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Chi nhánh Công ty TNHH)	337.662.503	2.022.966.866
Các khách hàng khác	2.157.649.940	3.448.767.729
Cộng	12.046.328.709	21.421.170.780

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Việt Nam	24.300.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.247.301	81.162.000
Cộng	26.547.301	81.162.000

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	227.319.720	-	173.568.089	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.557.624.111	-	2.005.667.460	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.625.823.650	-	1.442.034.178	-
Cộng	5.410.767.481	-	3.621.269.727	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ bảo hành công trình còn phải thu.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	190.627.390	-	223.631.160	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.184.396.138	-	1.986.378.058	-
Hàng hóa	930.894.800	(749.082.720)	930.894.800	(468.176.700)
Cộng	3.305.918.328	(749.082.720)	3.140.904.018	(468.176.700)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861

Trong đó:

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	1.533.222.993	612.446.967	643.762.615	5.290.397.476
Chờ thanh lý	-	2.984.376.391	-	-	2.984.376.391
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.251.454.013	4.517.599.384	1.354.188.743	643.762.615	9.767.004.755
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	94.803.636	-	188.915.040
Số cuối năm	<u>3.345.565.417</u>	<u>4.517.599.384</u>	<u>1.448.992.379</u>	<u>643.762.615</u>	<u>9.955.919.795</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>541.972.519</u>	<u>-</u>	<u>206.294.587</u>	<u>-</u>	<u>748.267.106</u>
Số cuối năm	<u>447.861.115</u>	<u>-</u>	<u>111.490.951</u>	<u>-</u>	<u>559.352.066</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	48.933.341	65.214.003
Chi phí sửa chữa, bảo trì	130.989.549	41.291.707
Thuế nhà đất	40.375.908	53.834.544
Cộng	<u>220.298.798</u>	<u>160.340.254</u>

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	1.986.524.468	4.169.214.049
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	909.608.025	2.385.117.430
Công ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Trí Đức	563.939.552	384.599.120
Các nhà cung cấp khác	1.284.128.542	1.743.305.513
Cộng	<u>4.744.200.587</u>	<u>8.682.236.112</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	187.498.523	-
Các khách hàng khác	1.862.357	21.882.357
Cộng	<u>189.360.880</u>	<u>21.882.357</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.041.754.063	-	917.868.999	(1.606.996.817)	352.626.245	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	414.627.920	-	85.603.381	(434.395.321)	80.141.224	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	173.603.808	59.947.929	(3.498.699)	-	117.154.578
Tiền thuê đất	-	-	817.701.431	(1.168.144.902)	-	350.443.471
Các loại thuế khác	-	-	2.000.000	(2.000.000)	-	-
Cộng	<u>1.456.381.983</u>	<u>173.603.808</u>	<u>1.883.121.740</u>	<u>(3.215.035.739)</u>	<u>432.767.469</u>	<u>481.903.293</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%. Riêng từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023, Công ty mẹ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ đối với hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	80.141.224	391.973.609
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	36.959.555
Cộng	80.141.224	428.933.164

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với mức 213.840 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 91.260 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	184.939.762	315.982.481
Cổ tức phải trả	693.650.500	608.262.500
Phải trả cho các đội thi công	6.418.906	6.770.116
Cộng	885.009.168	931.015.097

12b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh - Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Nhận ký quỹ dài hạn	1.027.679.016	932.135.160
Cộng	1.175.577.045	1.080.033.189

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ông Đỗ Đức Trầm để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 06 tháng đã thanh toán hết trong năm..

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	500.000.000	-
Số tiền vay phát sinh	-	500.000.000
Số tiền vay đã trả	(500.000.000)	-
Số cuối năm	-	500.000.000

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.749.322	100.000.000	(14.000.000)	92.749.322
Quỹ phúc lợi	34.343.320	304.911.507	(213.000.000)	126.254.827
Cộng	41.092.642	404.911.507	(227.000.000)	219.004.149

15. Vốn chủ sở hữu

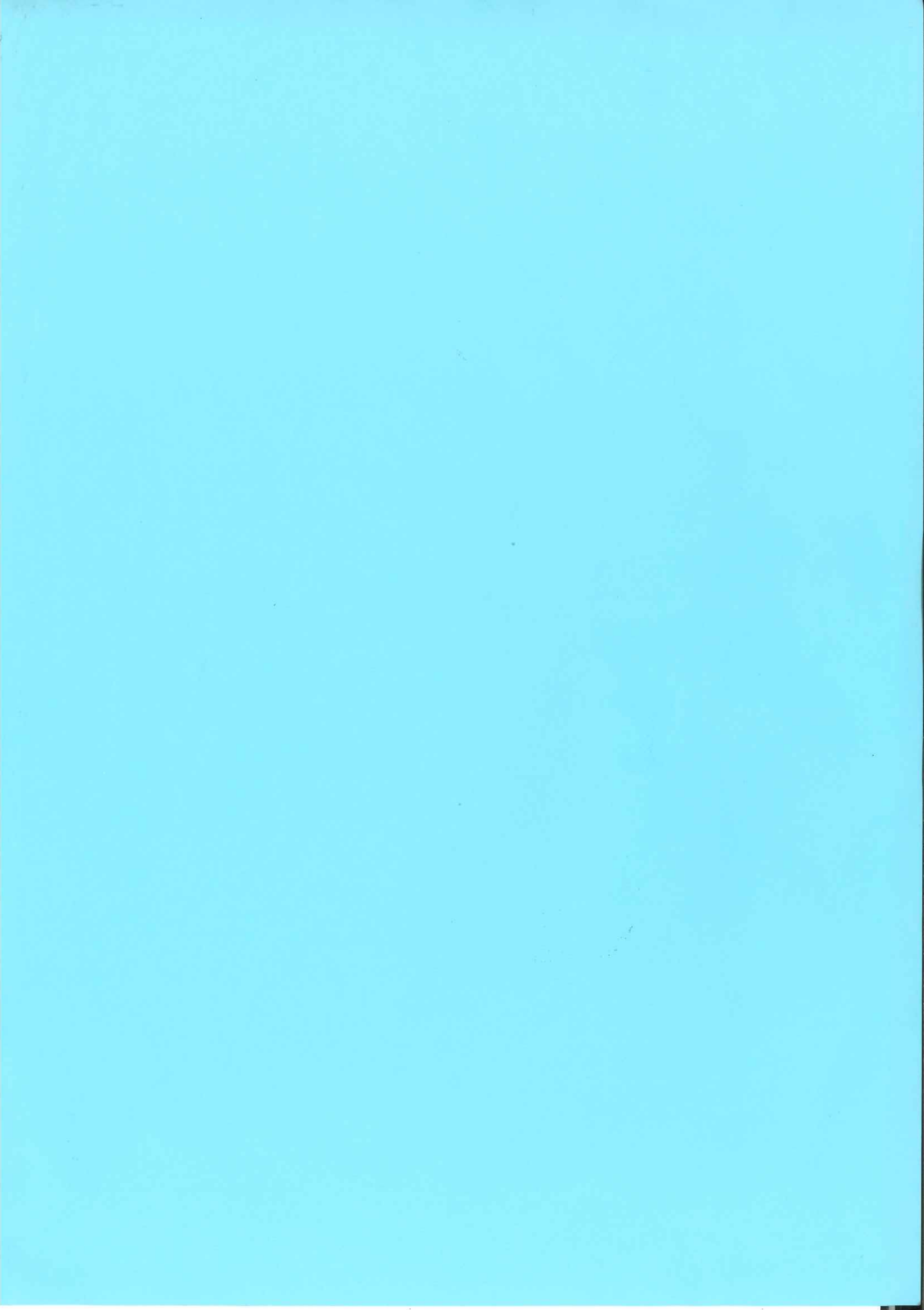
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2024



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Lâm



Số:/2024/NQ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện (PTCO);
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện vào ngày 15/6/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện được tổ chức tại Hội trường Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/6/2024 với cổ đông và người được ủy quyền tham dự, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 với những nội dung cơ bản như sau:

- Doanh thu: 28,472 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 92 triệu đồng

Nội dung 2: Thông qua báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2024.

Nội dung 3: Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

Nội dung 5: Thông qua tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

Nội dung 6: Thông qua bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

- Cổ tức năm 2023 là: 0%
- Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng: 91.876.430 đồng

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện thông qua toàn văn bản tại cuộc họp ngày 15/6/2024. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Mai Xuân Dung



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ - XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 29
8. Phụ lục	30

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 61/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304731322, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 17 tháng 03 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3805 0707
- Fax : (84-28) 3805 0707

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sửa chữa, bảo dưỡng anten, mạng viễn thông, hệ thống tiếp đất, hệ thống chống sét, hệ thống máy điều hoà không khí, hệ thống ắc quy, hệ thống hầm cống cáp viễn thông, hệ thống cấp thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán);
- Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Công Tùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Chính	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
		Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Quang Minh Mẫn	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Bà Mai Thị Thanh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Lâm Chí Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Chinh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Chinh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Ngày 15 tháng 4 năm 2024



Số: 1.0995/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 4 năm 2024, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lê Thị Thu Hiền
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1
Người được ủy quyền

Lương Anh Vũ
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1832-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24.688.461.460	30.951.137.557
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.755.595.685	3.386.078.623
1. Tiền	111		2.255.595.685	3.386.078.623
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		815.358.082	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	815.358.082	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.078.768.792	24.718.727.808
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.046.328.709	21.421.170.780
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	26.547.301	81.162.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.410.767.481	3.621.269.727
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(404.874.699)	(404.874.699)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	2.556.835.608	2.672.727.318
1. Hàng tồn kho	141		3.305.918.328	3.140.904.018
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(749.082.720)	(468.176.700)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		481.903.293	173.603.808
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	481.903.293	173.603.808
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		871.725.926	1.009.775.776
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		92.075.062	101.168.416
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	92.075.062	101.168.416
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		559.352.066	748.267.106
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	559.352.066	748.267.106
- Nguyên giá	222		10.515.271.861	10.515.271.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.955.919.795)	(9.767.004.755)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		265.565.930	265.565.930
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(265.565.930)	(265.565.930)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		220.298.798	160.340.254
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	220.298.798	160.340.254
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		25.560.187.386	31.960.913.333

9815
 NG TY
 ỆM HỮU
 VÀ T
 & C
 T.P HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.373.208.392	13.740.899.262
I. Nợ ngắn hạn	310		7.197.631.347	12.660.866.073
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.744.200.587	8.682.236.112
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	189.360.880	21.882.357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	432.767.469	1.456.381.983
4. Phải trả người lao động	314	V.14	589.479.814	1.028.257.882
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	137.809.280	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	885.009.168	931.015.097
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	500.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	219.004.149	41.092.642
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.175.577.045	1.080.033.189
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.175.577.045	1.080.033.189
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.186.978.994	18.220.014.071
I. Vốn chủ sở hữu	410		17.186.978.994	18.220.014.071
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	3.216.843.430	3.216.843.430
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	1.992.214.063	1.933.008.194
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.19	19.731.513	19.731.513
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(41.810.012)	1.050.430.934
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(133.686.442)	1.050.430.934
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		91.876.430	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		25.560.187.386	31.960.913.333



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2024



Phạm Thị Huệ
 Phạm Thị Huệ
 Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Thanh Lâm
 Nguyễn Thanh Lâm
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	28.397.252.594	38.214.152.377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.397.252.594	38.214.152.377
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.648.268.945	31.303.073.868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.748.983.649	6.911.078.509
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	39.501.331	9.352.811
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.273.973	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		20.273.973	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	
9. Chi phí bán hàng	25		-	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.419.553.795	5.168.121.690
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		348.657.212	1.752.309.630
12. Thu nhập khác	31	VI.6	35.695.000	158.173.724
13. Chi phí khác	32	VI.7	212.334.558	383.928.413
14. Lợi nhuận khác	40		(176.639.558)	(225.754.689)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		172.017.654	1.526.554.941
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	80.141.224	428.933.164
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>91.876.430</u>	<u>1.097.621.777</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		91.876.430	1.097.621.777
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>77</u>	<u>915</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>77</u>	<u>915</u>

Phạm Thị Huệ

Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		172.017.654	1.526.554.941
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	188.915.040	188.915.040
- Các khoản dự phòng	03	V.7	280.906.020	(821.612.400)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(35.041.537)	(5.211.154)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	20.273.973	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		627.071.150	888.646.427
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.340.752.885	(687.376.053)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(165.014.310)	1.326.134.854
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.776.736.280)	(267.108.747)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(59.958.544)	(19.747.640)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(20.273.973)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(434.395.321)	(266.368.609)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(227.000.000)	(215.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.284.445.607	758.780.232
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.115.358.082)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	1.300.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	35.041.537	5.211.154
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(780.316.545)	5.211.154

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(500.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.19	(634.612.000)	(576.114.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(1.134.612.000)</u>	<u>(76.114.400)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		369.517.062	687.876.986
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.386.078.623	2.698.201.637
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>3.755.595.685</u>	<u>3.386.078.623</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2024


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập


Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở); mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học; kinh doanh bất động sản; giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH một thành viên Đông Tây PTCO có trụ sở chính tại số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 49 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 64 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 60 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08-26
Máy móc và thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình chỉ có phần mềm máy tính, giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	48.666.498	993.906.640
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.206.929.187	2.392.171.983
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.500.000.000	-
Cộng	<u>3.755.595.685</u>	<u>3.386.078.623</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 03 tháng đến dưới 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	7.268.433.042	9.167.854.839
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	2.003.420.224	3.989.959.346
Sư đoàn 5	279.163.000	2.791.622.000
Viễn thông Long An Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Chi nhánh Công ty TNHH)	337.662.503	2.022.966.866
Các khách hàng khác	2.157.649.940	3.448.767.729
Cộng	<u>12.046.328.709</u>	<u>21.421.170.780</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Việt Nam	24.300.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.247.301	81.162.000
Cộng	<u>26.547.301</u>	<u>81.162.000</u>

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	227.319.720	-	173.568.089	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.557.624.111	-	2.005.667.460	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.625.823.650	-	1.442.034.178	-
Cộng	<u>5.410.767.481</u>	<u>-</u>	<u>3.621.269.727</u>	<u>-</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ bảo hành công trình còn phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban quản lý Dự án Viễn thông TP. Hồ Chí Minh - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Quá hạn trên 03 năm	404.874.699	-	Quá hạn trên 03 năm	404.874.699	-
Cộng		404.874.699	-		404.874.699	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	404.874.699	1.226.487.099
Hoàn nhập dự phòng	-	(821.612.400)
Số cuối năm	404.874.699	404.874.699

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	190.627.390	-	223.631.160	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.184.396.138	-	1.986.378.058	-
Hàng hóa	930.894.800	(749.082.720)	930.894.800	(468.176.700)
Cộng	3.305.918.328	(749.082.720)	3.140.904.018	(468.176.700)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	468.176.700	468.176.700
Trích lập dự phòng bổ sung	280.906.020	-
Số cuối năm	749.082.720	468.176.700

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	1.533.222.993	612.446.967	643.762.615	5.290.397.476
Chờ thanh lý	-	2.984.376.391	-	-	2.984.376.391
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.251.454.013	4.517.599.384	1.354.188.743	643.762.615	9.767.004.755
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	94.803.636	-	188.915.040
Số cuối năm	3.345.565.417	4.517.599.384	1.448.992.379	643.762.615	9.955.919.795
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	541.972.519	-	206.294.587	-	748.267.106
Số cuối năm	447.861.115	-	111.490.951	-	559.352.066
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	48.933.341	65.214.003
Chi phí sửa chữa, bảo trì	130.989.549	41.291.707
Thuế nhà đất	40.375.908	53.834.544
Cộng	220.298.798	160.340.254

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	1.986.524.468	4.169.214.049
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	909.608.025	2.385.117.430
Công ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Trí Đức	563.939.552	384.599.120
Các nhà cung cấp khác	1.284.128.542	1.743.305.513
Cộng	4.744.200.587	8.682.236.112

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	187.498.523	-
Các khách hàng khác	1.862.357	21.882.357
Cộng	189.360.880	21.882.357

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.041.754.063	-	917.868.999	(1.606.996.817)	352.626.245	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	414.627.920	-	85.603.381	(434.395.321)	80.141.224	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	173.603.808	59.947.929	(3.498.699)	-	117.154.578
Tiền thuế đất	-	-	817.701.431	(1.168.144.902)	-	350.443.471
Các loại thuế khác	-	-	2.000.000	(2.000.000)	-	-
Cộng	1.456.381.983	173.603.808	1.883.121.740	(3.215.035.739)	432.767.469	481.903.293

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước theo Công văn số 1798/TCT-TTKT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tổng cục Thuế với số tiền là 5.462.157 VND. Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp này Công ty mẹ sẽ thu hồi lại các cá nhân chịu trách nhiệm.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%. Riêng từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023, Công ty mẹ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% đối với các hàng hóa, dịch vụ được qui định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ đối với hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	80.141.224	391.973.609
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	36.959.555
Cộng	<u>80.141.224</u>	<u>428.933.164</u>

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với mức 213.840 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 91.260 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương bổ sung và quỹ dự phòng lương còn phải trả.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Tiền thuê đất trích trước phải trả.

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	184.939.762	315.982.481
Cổ tức phải trả	693.650.500	608.262.500
Phải trả cho các đội thi công	6.418.906	6.770.116
Cộng	<u>885.009.168</u>	<u>931.015.097</u>

16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh - Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Nhận ký quỹ dài hạn	1.027.679.016	932.135.160
Cộng	<u>1.175.577.045</u>	<u>1.080.033.189</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ông Đỗ Đức Trầm để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 06 tháng đã thanh toán hết trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	500.000.000	-
Số tiền vay phát sinh	-	500.000.000
Số tiền vay đã trả	(500.000.000)	-
Số cuối năm	-	500.000.000

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.749.322	100.000.000	(14.000.000)	92.749.322
Quỹ phúc lợi	34.343.320	304.911.507	(213.000.000)	126.254.827
Cộng	41.092.642	404.911.507	(227.000.000)	219.004.149

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 16/2023/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2023 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức 6%	: 720.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 59.205.869
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 404.911.507

19d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	634.283.890	1.617.480.000
Doanh thu hoạt động xây lắp	23.626.211.447	32.698.934.731
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.136.757.257	3.897.737.646
Cộng	<u>28.397.252.594</u>	<u>38.214.152.377</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	605.289.670	1.549.853.750
Giá vốn hoạt động xây lắp	21.762.073.255	29.753.220.118
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	280.906.020	-
Cộng	<u>22.648.268.945</u>	<u>31.303.073.868</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	35.041.537	5.211.154
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.459.794	4.141.657
Cộng	<u>39.501.331</u>	<u>9.352.811</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.992.864.182	2.935.377.209
Chi phí đồ dùng văn phòng	84.194.281	98.625.826
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.831.780	60.831.780
Thuế, phí và lệ phí	1.066.893.098	801.691.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	231.296.482	118.234.420
Các chi phí khác	983.473.972	1.153.361.232
Cộng	<u>5.419.553.795</u>	<u>5.168.121.690</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nợ phải trả được miễn thanh toán	35.695.000	158.173.323
Chi phí khác	-	401
Cộng	<u>35.695.000</u>	<u>158.173.724</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	15.524.102	145.673.993
Chi phí khác	196.810.456	238.254.420
Cộng	<u>212.334.558</u>	<u>383.928.413</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	91.876.430	1.097.621.777
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	91.876.430	1.097.621.777
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>77</u>	<u>915</u>

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.629.646.763	5.960.706.044
Chi phí nhân công	7.889.882.524	9.000.988.596
Chi phí khấu hao tài sản cố định	188.915.040	188.915.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.401.109.096	15.063.112.561
Chi phí khác	3.270.091.707	3.388.432.587
Cộng	<u>27.379.645.130</u>	<u>33.602.154.828</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.016.471.473	2.872.829.978
Trên 01 năm đến 05 năm	1.545.021.971	4.561.493.444
Cộng	<u>4.561.493.444</u>	<u>7.434.323.422</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát trong năm là:

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Bà Mai Xuân Dung - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	46.756.718	46.756.718
Ông Trần Quang Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	35.067.539	35.067.539
Ông Nguyễn Thanh Lâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/02/2023)	205.483.289	19.481.966	224.965.255
Bà Nguyễn Thị Chinh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/02/2023)	58.880.124	-	58.880.124
Ông Nguyễn Văn Nghĩa- Thành viên Hội đồng quản trị	-	35.067.539	35.067.539
Ông Nguyễn Công Tùng- Thành viên Hội đồng quản trị	-	35.067.539	35.067.539
Ông Trần Quang Minh Mẫn- Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 03/6/2023)	-	-	-
Bà Mai Thị Thanh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 03/6/2023)	-	13.637.376	13.637.376
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm soát viên	-	15.585.573	15.585.573
Ông Lâm Chí Thành - Kiểm soát viên	-	15.585.573	15.585.573
Cộng	264.363.413	216.249.823	480.613.236
Năm trước			
Bà Mai Xuân Dung - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	63.730.189	63.730.189
Ông Trần Quang Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	47.797.642	47.797.642
Bà Nguyễn Thị Chinh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	171.679.931	53.108.491	224.788.422
Ông Nguyễn Văn Nghĩa- Thành viên Hội đồng quản trị	-	27.881.958	27.881.958
Ông Nguyễn Công Tùng- Thành viên Hội đồng quản trị	-	27.881.958	27.881.958
Ông Trần Quang Minh Mẫn- Trưởng Ban Kiểm soát	-	37.175.943	37.175.943
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm soát viên	-	21.243.396	21.243.396
Ông Lâm Chí Thành - Kiểm soát viên	-	12.391.981	12.391.981
Cộng	171.679.931	291.211.558	462.891.489

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – cổ đông lớn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông và cung cấp các thiết bị viễn thông.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu diễn ra ở TP. Hồ Chí Minh.


4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2024




Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập


Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.797.008.194	220.422.721	860.150.571	18.094.424.916
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.097.621.777	1.097.621.777
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(600.000.000)	(600.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	136.000.000	-	(307.341.414)	(171.341.414)
Sử dụng quỹ trong năm trước	-	-	-	(200.691.208)	-	(200.691.208)
Số dư cuối năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.933.008.194	19.731.513	1.050.430.934	18.220.014.071
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.933.008.194	19.731.513	1.050.430.934	18.220.014.071
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	91.876.430	91.876.430
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	59.205.869	-	(464.117.376)	(404.911.507)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(720.000.000)	(720.000.000)
Số dư cuối năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	(41.810.012)	17.186.978.994

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
M.S.D. N.036047318
H. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2024


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn